TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 07/10/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Lục Viết Sang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 07/10/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐST - HNGĐ ngày 09/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Chị Đ T H, sinh năm 1988 (Có mặt).

+ *Bị đơn*: Anh N X H, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đ K, xã Đ S, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Đ T H trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh H có tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ S, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào năm 2009. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn do anh N X H có quan hệ với người khác vợ chồng chị đã ly thân được ba năm nay nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh H.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là N M P, sinh ngày 08/9/2010 hiện đang ở với chị sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn trình bày: Anh kết hôn cùng chị H năm 2009, quá trình chung sống đến năm 2013 thì không có hạnh phúc nên anh đi làm ăn xa đến nay anh về phía chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là N M P, sau khi ly hôn theo nguyện vọng của con xem muốn ở với ai; Tài sản chung, công nợ không có gì.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Đ T H được ly hôn anh N X H; Giao con chung N M P, sinh ngày 08/9/2010 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh N X H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ T H có kết hôn cùng anh N X H năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ S. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian sau đó không có hạnh phúc do đó Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh H đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, mặt khác anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Ngô Minh Phương, sinh ngày 08/9/2010; Tòa án thấy rằng việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với con, để con chung có cuộc sống, điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện. Hiện cháu Phương đang ở với chị H và có nguyện vọng được ở với chị H. Hiện nay chị H đang làm công nhân may thu nhập ổn định do đó để tránh sự xáo trộn không cần thiết đối với trẻ nhỏ nên cần tiếp tục giao cháu Phương cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đ T H được ly hôn anh N X H.

Về con chung: Giao con chung N M P, sinh ngày 08/9/2010 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền nghĩa vụ này.

Án phí: Chị Đ T H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004394 ngày 21/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Phạm Hữu Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

Phạm Hữu Luyện

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện